**MA TRẬN, BẢN ĐẶC TẢ VÀ ĐỀ KIỂM TRA GIỮA HỌC KỲ II MÔN KHTN LỚP 8 (PHẦN SINH HỌC)**

**NĂM HỌC 2023-2024**

**1. Khung ma trận và đặc tả đề kiểm tra Giữa Học kì II môn Khoa học tự nhiên lớp 8 (Phần Sinh học)**

**a) Khung ma trận**

| **Chủ đề** | **MỨC ĐỘ** | | | | | | | | **Tổng số câu** | | **Điểm số** |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Nhận biết** | | **Thông hiểu** | | **Vận dụng** | | **Vận dụng cao** | |
| **Trắc nghiệm** | **Tự luận** | **Trắc nghiệm** | **Tự luận** | **Trắc nghiệm** | **Tự luận** | **Trắc nghiệm** | **Tự luận** | **Trắc nghiệm** | **Tự luận** |
| *1* | *2* | *3* | *4* | *5* | *6* | *7* | *8* | *9* | *10* | *11* | *12* |
| **CHƯƠNG VIII: SINH VẬT VÀ MÔI TRƯỜNG** | | | | | | | | | | | |
| **Quần thể sinh vật** |  |  | 1 |  |  |  |  |  | 1 |  | 0,25 |
| **Quần xã sinh vật** |  | 1/2 |  |  | 1 |  |  |  | 1 | 1/2 | 1,25 |
| **Hệ sinh thái** |  |  |  | 1/2 |  |  | 1 |  | 1 | 1/2 | 0,75 |
| **Sinh quyển** | 1 |  |  |  |  |  |  |  | 1 |  | 0,25 |
| **Số câu/ số ý** | 1 | 1/2 | 1 | 1/2 | 1 |  | 1 |  | 4 | 1 | 2,5 |
| **Điểm số** | 0,25 | 1,0 | 0,25 | 0,5 | 0,25 |  | 0,25 |  | 1,0 | 1,5 | 2,5 |
| **Tổng số điểm** | **1,25 điểm** | | **0,75 điểm** | | **0,25 điểm** | | **0,25 điểm** | | **2,5 điểm** | | **2,5đ** |

**b) Bản đặc tả**

|  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Nội dung** | **Đơn vị kiến thức** | **Mức độ** | **Yêu cầu cần đạt** | **Số ý TL/số câu hỏi TN** | | **Câu hỏi** | |
| TL  (Số ý) | TN  (Số câu) | TL  (Số ý) | TN  (Số câu) |
|  | **CHƯƠNG VIII: SINH VẬT VÀ MÔI TRƯỜNG** | | | | | | |
| **Hệ sinh thái** | **Quần thể sinh vật** | **Nhận biết** | - Phát biểu được khái niệm quần thể sinh vật.  - Nêu được các đặc trưng cơ bản của quần thể (đặc trưng về số lượng, giới tính, lứa tuổi, phân bố). |  |  |  |  |
| **Thông hiểu** | - Lấy được ví dụ minh hoạ cho các đặc trưng cơ bản của quần thể (đặc trưng về số lượng, giới tính, lứa tuổi, phân bố). |  | **1** |  | **C14** |
| **Vận dụng** | - Đề xuất được một số biện pháp bảo vệ quần thể. |  |  |  |  |
| **Quần xã sinh vật** | **Nhận biết** | - Phát biểu được khái niệm quần xã sinh vật.  - Nêu được một số đặc điểm cơ bản của quần xã (Đặc điểm về độ đa dạng: số lượng loài và số cá thể của mỗi loài; đặc điểm về thành phần loài: loài ưu thế, loài đặc trưng). | **1/2** |  | **C20** |  |
| **Thông hiểu** | - Lấy được ví dụ minh hoạ các đặc trưng của quần xã.. |  |  |  |  |
| **Vận dụng** | - Đề xuất được một số biện pháp bảo vệ đa dạng sinh học trong quần xã. |  | **1** |  | **C15** |
| **Hệ sinh thái** | **Nhận biết** | - Phát biểu được khái niệm hệ sinh thái. |  |  |  |  |
|  | **Thông hiểu** | - Nêu được khái niệm chuỗi, lưới thức ăn; sinh vật sản xuất, sinh vật tiêu thụ, sinh vật phân giải, tháp sinh thái.  - Nêu được tầm quan trọng của bảo vệ một số hệ sinh thái điển hình của Việt Nam: các hệ sinh thái rừng, hệ sinh thái biển và ven biển, các hệ sinh thái nông nghiệp.  - Lấy được ví dụ về các kiểu hệ sinh thái (hệ sinh thái trên cạn, hệ sinh thái nước mặn, hệ sinh thái nước ngọt).  - Lấy được ví dụ chuỗi thức ăn, lưới thức ăn trong quần xã.  - Quan sát sơ đồ vòng tuần hoàn của các chất trong hệ sinh thái, trình bày được khái quát quá trình trao đổi chất và chuyển hoá năng lượng trong hệ sinh thái. | **1/2** |  | **C20** |  |
|  | **Vận dụng cao** | - Thực hành: điều tra được thành phần quần xã sinh vật trong một hệ sinh thái |  | **1** |  | **C16** |
| **Sinh quyển** | **Nhận biết** | - Nêu được khái niệm sinh quyển. |  | **1** |  | **C13** |

|  |  |
| --- | --- |
| **TRƯỜNG THCS LƯƠNG VĂN CHÁNH** | **ĐỀ KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ II**  **NĂM HỌC 2023-2024** |
| ĐỀ CHÍNH THỨC | **MÔN: KHOA HỌC TỰ NHIÊN 8** |
|  | **Thời gian: 60 phút** |

**I. TRẮC NGHIỆM**: (1,0 điểm) *Em hãy chọn phương án trả lời đúng.*

**Câu 13**: Toàn bộ sinh vật sống trên Trái Đất cùng với các nhân tố vô sinh của môi trường được gọi là

A. hệ sinh thái. B. quần thể sinh vật C. quần xã sinh vật       D. sinh quyển

**Câu 14**: Phát biểu nào sau đây là không đúng về tháp tuổi dạng phát triển?

A. Đáy tháp rộng B. Số lượng cá thể trong quần thể ổn định

C. Tỉ lệ sinh cao D. Số lượng cá thể trong quần thể tăng mạnh

**Câu 15**: Để bảo vệ đa dạng sinh học trong quần xã cần thực hiện biện pháp nào sau đây?

A. Bảo vệ môi trường sống của các loài trong quần xã

B. Săn bắt động vật hoang dã có nguy cơ tuyệt chủng

C. Khai thác tài nguyên sinh vật bừa bãi

D. Mua bán trái pháp luật những loài sinh vật quý hiếm

**Câu 16**: Một số thành phần sinh vật tiêu thụ của hệ sinh thái rừng mưa nhiệt đới là

A. ánh sáng, nhiệt độ B. nấm, vi khuẩn

C. sâu ăn lá, chim, nai, hổ D. cây dương xỉ, cây cỏ

**II.TỰ LUẬN**: (1,5 điểm)

**Câu 20**. (1,5 điểm):

a, Quần xã sinh vật là gì?

b, Cho các hệ sinh thái sau : hệ sinh thái đồng cỏ, hệ sinh thái suối, hệ sinh thái rừng lá rộng ôn đới, hệ sinh thái rừng ngập mặn, hệ sinh thái ruộng bậc thang, hệ sinh thái rạn san hô, hệ sinh thái sa mac. Em hãy sắp xếp các hệ sinh thái trên vào kiểu hệ sinh thái phù hợp?

**D. ĐÁP ÁN VÀ BIỂU ĐIỂM**

**I.TRẮC NGHIỆM** (2,0 điểm): Mỗi câu trả lời đúng 0,25đ

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| 13D | 14B | 15A | 16C |

**II. TỰ LUẬN**(3,0 điểm)

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Câu** | **Đáp án** | **Điểm** |
| **Câu 20**  **(1,5 đ)** | a, Quần xã sinh vật là một tập hợp các quần thể sinh vật thuộc nhiều loài khác nhau, cùng sống trong một không gian và thời gian nhất định.  b, Phân loại các hệ sinh thái:  + Hệ sinh thái tự nhiên: hệ sinh thái đồng cỏ, hệ sinh thái suối, hệ sinh thái rừng lá rộng ôn đới, hệ sinh thái rừng ngập mặn, hệ sinh thái rạn san hô, hệ sinh thái sa mac  + Hệ sinh thái nhân tạo: hệ sinh thái ruộng bậc thang | 1,0đ  0,5đ |

Hòa Trị, ngày 12 tháng 03 năm 2024

**GV ra đề**

**Nguyễn Thị Hồng Vân**